

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Ngày 8 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nữ; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT: Tổ 1, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: hiện tại là lao động tự do (trước đây là nhân viên Công ty Cổ phần nước sạch tỉnh Lai Châu); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 37-QĐ/UBKTThU ngày 28/8/2023; Con ông: Nguyễn Văn Tr (sinh năm 1964) và con bà Hà Thị K (sinh năm 1970); Chồng: Bùi Văn C (sinh năm 1985), con: có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2023 đến ngày 18/4/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 7, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: nhân viên xăng dầu (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu C

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 1, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: nhân viên xăng dầu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2023, Nguyễn Thị Phương Th một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 25B1 -791.39 của Th đi gửi hàng cho khách. Trên đường đi, Th rẽ vào cửa hàng xăng dầu số 2 của Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Lai Châu, tại tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu mua 20.000 đồng tiền xăng. Trong lúc mua xăng, Th quan sát thấy nhân viên bán xăng là chị Bùi Thị Ngọc L cầm tiền trên tay và để trong túi áo ngực nên Th nảy sinh ý định cướp giật tiền của chị L để tiêu xài cá nhân. Khi Th điều khiển xe mô tô tới khu vực chợ K, thuộc tổ 8, phường K, thành phố C, thấy có vỏ chai nước lọc loại 500ml trên đường, Th đã nhặt lấy, rồi điều khiển xe quay lại cửa hàng xăng dầu số 2 chờ chị L sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Vào hồi 18 giờ 43 phút cùng ngày, Th thấy cửa hàng xăng dầu số 2 không có khách nên điều khiển xe mô tô đến, dừng lại tại vị trí bán xăng và hỏi mua xăng với chị L, chị L đồng ý bán cho Th chai xăng 500ml với giá 10.000 đồng. Sau khi nhận xăng từ chị L, Th để chai xăng ở giá đỡ hàng phía trước xe mô tô rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho chị L. Khi chị L lấy 90.000 đồng trong tập tiền đang cầm trên tay để trả lại cho Th, thì Th đưa tay trái ra nhận tiền thừa rồi bất ngờ vươn tay trái giật lấy số tiền khoảng 6.000.000 đồng mà chị L đang cầm trên tay, nhưng chị L giữ chặt tiền và giật lại phía sau nên Th không giật được tiền của chị L. Thấy không giật được tiền, Th nhanh chóng tăng ga xe máy bỏ chạy đi về nhà tại tổ 1, phường P, thành phố C. Còn chị L tiếp tục bán xăng đến 19 giờ 10 phút cùng ngày thì đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 12/4/2023 Nguyễn Thị Phương Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 25B1 -791.39 (kèm theo chìa khóa xe), 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu CAMRY màu đen; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh than, nhãn hiệu Uniqlo; 02 chiếc dép lê màu đen có chữ DENSO màu vàng.

** Về các vấn đề khác*

Bản cáo trạng số 43/CT - VKSTP ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Thị Phương Th về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại bản cáo trạng nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa bị hại chị Bùi Thị Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Lai Châu không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về trách nhiệm hình sự: bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 15, 57, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 12 (Mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án, 08/9/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 25B1 -791.39 (kèm theo chìa khóa xe); trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu CAMRY màu đen; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh than, nhãn hiệu Uniqlo; 02 chiếc dép lê màu đen có chữ DENSO màu vàng.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Th thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 18 giờ 43 phút ngày 10/4/2023, tại cửa hàng xăng dầu số 2 của Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Lai Châu, thuộc tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Thị Phương Th đã thực hiện hành vi cướp giật số tiền khoảng 6.000.000 đồng của chị Bùi Thị Ngọc L. Tuy nhiên, do chị L giữ chặt tiền trên tay và giật lại nên Th không giật được tiền của chị L, như vậy việc không giật được tiền của chị L là ngoài ý muốn của bị cáo Th.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang và mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu sài của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th cẩu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

Điều 171. Cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo còn có bà nội là Đỗ Thị Đ và ông nội là Nguyễn Văn Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội hội mà có thể xem xét cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 25B1 -791.39 kèm theo chìa khóa xe là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên, tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu CAMRY màu đen; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh than, nhãn hiệu Uniqlo; 02 chiếc dép lê màu đen có chữ DENSO trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, Điều 15, Điều 57, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/9/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 25B1 -791.39 kèm chìa khóa xe;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu CAMRY màu đen; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh than, nhãn hiệu Uniqlo; 02 chiếc dép lê màu đen có chữ DENSO màu vàng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên TAND cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh